

Số 61/KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 4 năm 2019

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 của tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ gồm các nội dung sau:

### **I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

#### **1. Mục tiêu tổng quát:**

- Đẩy mạnh phát triển ứng dụng Công nghệ thông tin trên tất cả các lĩnh vực, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Nâng cao vị trí xếp hạng ICT Index của tỉnh Quảng Ngãi theo xếp hạng của Bộ Thông tin và Truyền thông về chỉ số về mức độ sẵn sàng cho phát triển Chính quyền điện tử.

- Hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

#### **2. Các mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể:**

##### **a) Giai đoạn 2019 - 2020:**

- Triển khai hoàn thành Trục liên thông văn bản theo hướng dẫn của Chính phủ để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử theo lộ trình quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Triển khai sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, xác định đây là hạ tầng truyền dẫn căn bản trong kết nối các hệ thống thông tin Chính quyền điện tử và liên thông, chia sẻ dữ liệu.

- Phấn đấu đạt 20% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ tỉnh đến huyện.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đạt từ 10% trở lên; tích hợp 30% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp của tỉnh.

- Tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4; 100% dịch vụ công được hỗ trợ sử dụng, giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; 50% các Sở, ban ngành công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 100% Công Thông tin điện tử các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ; đạt từ 10% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số để thực hiện thủ tục hành chính; 50% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 20% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến; 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

- 100% phần mềm quản lý văn bản và điều hành của các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử (không bao gồm văn bản mật); 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tối thiểu 50% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và tối thiểu 30% qua Hệ thống thông tin quốc gia.

- Rút ngắn từ 30% - 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống hội nghị truyền hình và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- 100% các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được kết nối vào Mạng số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

#### b) Giai đoạn 2021 - 2025:

- Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được xác thực điện tử.

- 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 60% các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia không phải cung cấp lại.

- Phần đầu đạt trên: 90% hồ sơ công việc tại tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tối thiểu 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của tỉnh đến các cấp chính quyền; đến cuối năm 2025, phần đầu 100% cấp tỉnh, 80% cấp huyện thực hiện họp thông qua hệ thống tại các cuộc họp của Ủy ban nhân dân.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:**

### **1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về phát triển Chính quyền điện tử:**

a) Triển khai kịp thời và xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa văn bản, chính sách phục vụ phát triển CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo quy định

b) Xây dựng các chính sách ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp; Tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển công nghệ thông tin.

c) Xây dựng các quy định, hướng dẫn về thu thập, cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu, cơ sở dữ liệu nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

d) Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung nội dung ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là giai đoạn 2019 - 2020, cũng như các đề án, dự án đầu tư.

e) Kiện toàn, đổi mới, nâng cao hiệu quả và phương thức chỉ đạo của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

### **2. Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh:**

a) Xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi phiên bản 2.0 phù hợp với Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0) sau khi Chính phủ ban hành và thường xuyên cập nhật, ban hành các phiên bản tiếp theo phù hợp với các phiên bản cập nhật Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử Việt Nam; triển khai áp dụng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được ban hành trong quá trình xây dựng Chính quyền điện tử.

b) Xây dựng, phát triển Trục liên thông văn bản kết nối với Trục liên thông quốc gia làm nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong tỉnh và quốc gia, hoàn thành trong năm 2019, và tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2020 - 2025.

c) Phối hợp xây dựng, triển khai và kết nối, chia sẻ dữ liệu các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo kế hoạch, tiến độ của Chính phủ và bộ ngành có liên quan.

d) Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng công nghệ thông tin theo khu vực thực hiện thuê dịch vụ của các nhà cung cấp hàng đầu tại Việt Nam nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn thông tin, an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

e) Triển khai kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước đến các hệ thống mạng của các cơ quan trong tỉnh. rà soát và triển khai mở rộng, kết nối mạng đến cấp phường, xã và các đối tượng theo yêu cầu, phù hợp với phạm vi và tính chất ứng dụng của các bài toán Chính quyền điện tử, bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin, triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ trong giai đoạn 2021 - 2025.

### **3. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính:**

a) Triển khai Hệ thống hội nghị truyền hình của tỉnh phục vụ họp và xử lý công việc của tỉnh, phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh để rút ngắn thời gian họp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước.

b) Tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Xây dựng, hoàn thiện Công Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, tổ chức thực hiện kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu với Công Dịch vụ công quốc gia thông qua cơ chế đăng nhập một lần từ Công Dịch vụ công quốc gia, hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2020 và tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

c) Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh để tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước nhằm tổng hợp thông tin vào kho dữ liệu chung, phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan hành chính nhà nước các cấp và hỗ trợ đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

d) Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

#### **4. Xây dựng Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân:**

a) Xây dựng các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính quyền điện tử, gồm: hệ thống xử lý tấn công mạng Internet; hệ thống chia sẻ thông tin các cuộc tấn công mạng, mối đe dọa, nguy cơ về an toàn thông tin mạng; hệ thống giám sát, cảnh báo sớm về nguy cơ an ninh mạng; hệ thống hỗ trợ điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng, hoàn thành trong giai đoạn 2019 - 2020.

b) Triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số cho các hệ thống thông tin và thiết bị di động để thuận tiện cho việc sử dụng của người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan nhà nước trong giai đoạn 2019 - 2020, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

c) Hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh; đẩy mạnh triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

#### **5. Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính quyền điện tử:**

a) Chú trọng xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về Chính quyền điện tử, Chính quyền điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (đối với người dân, doanh nghiệp).

b) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút nguồn nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử trong bộ máy nhà nước.

c) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai, phát triển Chính quyền điện tử.

d) Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành, không sử dụng nguồn vốn vay ODA có điều kiện ràng buộc để triển khai xây dựng hệ thống Chính quyền điện tử.

e) Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền điện tử; trong việc hỗ trợ các cá nhân, tổ chức, đặc biệt là các cá nhân, tổ chức trên địa bàn xã thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

f) Tích cực triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử.

### **III. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:**

*(Danh mục các nhiệm vụ, dự án triển khai thực hiện đính kèm)*

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

#### **1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh:**

Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi. Trưởng Ban Chỉ đạo có Tổ công tác giúp việc, đóng vai trò là cơ quan bảo đảm thực thi triển khai việc xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử. Trong đó, Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ công tác giúp việc về Chính quyền điện tử của tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là hai hạt nhân xây dựng Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách thủ tục hành chính tại địa phương mình.

#### **2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:**

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triệu tập các cuộc họp định kỳ, đột xuất, đơn đốc chuẩn bị các nội dung của cuộc họp liên quan đến những vướng mắc của từng nhiệm vụ trong quá trình thực hiện Kế hoạch. Theo dõi, đơn đốc các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

#### **3. Sở Thông tin và Truyền thông:**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức xây dựng Chính quyền điện tử cấp tỉnh và triển khai các nội dung được nêu tại Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, tổ chức tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này; Trực tiếp theo dõi, đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách để triển khai Kế hoạch này.

d) Tổ chức, hướng dẫn, triển khai các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin theo kết luận của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng Chính

quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi tại các hội nghị thường xuyên và đột xuất của Ban Chỉ đạo.

e) Tham mưu để UBND tỉnh báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết hàng quý theo quy định, gửi Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông chậm nhất vào ngày 25 tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo.

#### 4. Sở Nội vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tinh ưu tiên bố trí kinh phí cho việc tập huấn, bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo yêu cầu xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử.

#### 5. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bố trí kinh phí chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bố trí lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách tỉnh cho các dự án, nhiệm vụ trong dự toán ngân sách hàng năm cho ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước.

#### 6. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bố trí kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách tỉnh để bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành cơ chế chi ngân sách cho sự nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin.

#### 7. Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Căn cứ vào Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính quyền điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 và Kế hoạch này để xây dựng Kế hoạch, cụ thể hóa các nhiệm vụ, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả; định kỳ hàng năm, báo cáo đánh giá tình hình thực hiện gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý gửi về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 20 tháng cuối quý để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Văn

phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định: thời gian chốt số liệu báo cáo quý I từ ngày 15 tháng 12 năm trước tới ngày 14 tháng 3, quý II từ ngày 15 tháng 3 đến ngày 14 tháng 6, quý III từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 14 tháng 9, quý IV từ ngày 15 tháng 9 đến ngày 14 tháng 12.

b) Triển khai cung cấp dịch vụ công qua mạng điện tử theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và tích hợp lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia.

c) Chỉ đạo đưa mục tiêu, nhiệm vụ ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào kế hoạch công tác dài hạn và hằng năm; gắn nội dung ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020; bảo đảm ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin là nội dung bắt buộc, quan trọng trong từng kế hoạch phát triển, cũng như từng đề án, dự án đầu tư của đơn vị.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn vướng mắc chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

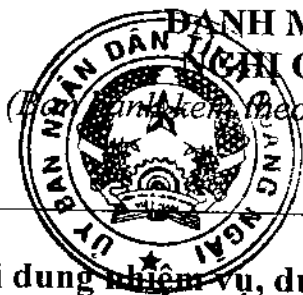
- Ủy ban Quốc gia về CPĐT (VPCP);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, hội đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- Thành viên BCD xây dựng CQĐT tỉnh (QĐ 1789/QĐ-UBND ngày 22/10/2018);
- VPUB: C, PCVP, các Phòng n/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KGVXbnt227

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Ngọc Dũng**





**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**  
**QUYẾT SỐ 17-NQ/CP NGÀY 07/3/2019 CỦA CHÍNH PHỦ**

*theo Kế hoạch số 61 /KH-UBND ngày 16 /4/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019-2020	2021-2025	
<b>I</b>	<b>Xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp lý, chính sách cho công tác triển khai xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử</b>					
1	Kiến toàn, đổi mới, nâng cao hiệu quả và phương thức chỉ đạo của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi	Sở Thông tin và Truyền thông	VP UBND tỉnh và các cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo	2019-2020	2021-2025	Thường xuyên
2	Triển khai thực hiện và tổ chức hướng dẫn chi tiết công tác thuê dịch vụ CNTT và xác định chi phí nhân công trong quản lý chi phí đầu tư CNTT cho các cơ quan, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố	Quý IV/2019		Khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.
3	Triển khai kịp thời và xây dựng các chính sách, văn bản hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa văn bản, chính sách phục vụ phát triển CNTT; xây dựng Chính quyền điện tử và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo quy định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố	2019-2020	2021-2025	Thực hiện thường xuyên
4	Triển khai áp dụng mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức thống nhất theo tiêu chuẩn quốc tế	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan		2021-2025	Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành
5	Triển khai thực hiện Luật Chính phủ điện tử	Sở Thông tin	Các cơ quan có		2021-2015	Sau khi Luật

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019-2020	2021-2025	
	và các Nghị định, văn bản hướng dẫn có liên quan	và Truyền thông	liên quan			Chính phủ điện tử được ban hành
<b>II</b>	<b>Xây dựng nền tảng phát triển Chính quyền điện tử; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính, đổi mới phương thức làm việc, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm</b>					
1	Xây dựng cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi phiên bản 2.0 phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0)	Sở Thông tin và Truyền thông	Cục Tin học hóa, các đơn vị liên quan	2019-2020		Sau khi ban hành Khung Kiến trúc CPĐT VN (phiên bản 2.0)
2	Triển khai và hướng dẫn áp dụng, kiểm tra thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi phiên bản 2.0	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố	2019-2020	2021-2025	Thực hiện thường xuyên
3	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố	2019-2020		
4	Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung cấp tỉnh (LGSP)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố	2019-2020	2021-2025	
5	Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của sở, ngành, địa phương trong việc gửi, nhận văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thông tin báo cáo, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, thủ tục hành chính, công	Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	2019-2020	2021-2025	

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019-2020	2021-2025	
	báo điện tử... với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia					
6	Phối hợp xây dựng triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, thực hiện chia sẻ, khai thác dữ liệu với hệ thống Công Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống thông tin khác	Công an tỉnh	Các sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố	2019-2020	2021-2025	
7	Phối hợp xây dựng, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của các sở, ngành, địa phương	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố	Tháng 12/2019	2021-2025	
8	Phối hợp xây dựng, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính	Sở Tài chính	Các sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố		Tháng 12/2022	
9	Phối hợp xây dựng, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin lĩnh vực y tế, doanh nghiệp, thuế, lao động thương binh xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Y tế, các cơ quan liên quan	Tháng 10/2019	2021-2025	
10	Phối hợp xây dựng, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Bảo hiểm xã hội tỉnh, các đơn vị liên quan	2019-2020	2021-2025	
11	Tiếp tục phối hợp triển khai Cơ sở dữ liệu về đất đai quốc gia kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của các sở, ngành, địa phương	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các các sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố	2019-2020	2021-2025	

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019-2020	2021-2025	
12	Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu không gian địa lý quốc gia cung cấp hạ tầng dữ liệu thiết yếu cho vận hành, phát triển Chính quyền điện tử, các dịch vụ công trực tuyến, phát triển đô thị thông minh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Xây dựng; các sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố	2019-2020	2021-2025	
13	Tiếp tục phối hợp xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố	2019-2020	2021-2025	
14	Phối hợp xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc	Sở Tư pháp	UBND huyện, thành phố	2019-2020	2021-2025	
15	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu CBCCVV tỉnh và kết nối, liên thông với CSDL của Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Bộ Nội vụ	2020	2021-2025	
16	Nghiên cứu triển khai Hệ sinh thái giáo dục thông minh trong các trường học trên địa bàn tỉnh và Xây dựng Đề án triển khai thí điểm Trường học tiên tiến, hiện đại	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố	2020	2021-2025	
17	Phối hợp hoàn thiện xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành quan trọng của ngành Tài chính về thuế, hải quan, kho bạc	Sở Tài chính; Cục thuế tỉnh, Cục Hải quan, KBNN tỉnh	Các sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố	Tháng 12/2019	2021-2025	
18	Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối liên thông, chia sẻ với hệ thống một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia	Các sở, ban ngành, UBND huyện, thành	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh và các	2019-2020	2021-2025	

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019-2020	2021-2025	
	phục vụ người dân và doanh nghiệp	phố	cơ quan liên quan			
19	Thực hiện tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng công nghệ thông tin theo khu vực nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn, an ninh của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu	Các Sở ban ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan	2019-2020	2021-2025	
20	Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối Mạng TSLCD của cơ quan Đảng, Chính quyền đến các hệ thống mạng của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội; rà soát và triển khai mở rộng, kết nối mạng đến cấp phường, xã và các đối tượng theo yêu cầu	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2019-2020	2021-2025	
21	Phối hợp triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ tại Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	UBND huyện, thành phố	2019-2020	2021-2025	Thực hiện theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ
22	Xây dựng Công Dịch vụ công cấp tỉnh và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung;	Sở Thông tin và Truyền	Các cơ quan có liên quan	2019-2020	2021-2025	

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019-2020	2021-2025	
	liên thông, tích hợp với Công dịch vụ công quốc gia	thông; Văn phòng UBND tỉnh				
23	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, huyện và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố	2019-2020	2021-2025	Theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ
24	Phối hợp thực hiện kết nối mạng các cơ sở cung ứng thuốc nhằm tăng cường quản lý, kiểm soát thuốc đối với cơ quan quản lý, các cơ sở cung ứng thuốc và cơ sở y tế	Sở Y tế	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	2019-2020	2021-2025	
25	Phối hợp xây dựng và triển khai quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân, thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin cơ bản với dữ liệu quốc gia về dân cư	Sở Y tế	Các Trung tâm Y tế, Bệnh viện liên quan	2019-2020	2021-2025	
26	Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan	2019-2020	2021-2025	
27	Tiếp tục cấp phát chứng thư số cho CBCCVC, cơ quan nhà nước và tăng cường triển khai ứng dụng chữ ký số trong cơ quan nhà nước và xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông	Cục Cơ yếu Đảng-Chính quyền, các sở, ban ngành, UBND	2019-2020	2021-2025	

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019-2020	2021-2025	
			huyện, thành phố, người dân, doanh nghiệp			
28	Hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính phủ điện tử; đẩy mạnh triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố	2019-2020	2021-2025	
<b>III</b>	<b>Bảo đảm nguồn lực phục vụ triển khai xây dựng Chính quyền điện tử</b>					
1	Nghiên cứu các giải pháp và huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành	Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố	2019-2020	2021-2025	
2	Nghiên cứu triển khai và áp dụng chương trình nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố	2019-2020	2021-2025	

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện, hoàn thành		Ghi chú
				2019-2020	2021-2025	
	vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API)...					
3	Xây dựng Chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về Chính phủ điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và làm việc trên môi trường mạng	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố	2019-2020	2021-2025	Thực hiện thường xuyên hàng năm
4	Nghiên cứu xây dựng cơ chế khuyến khích để thu hút nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử trong các cơ quan nhà nước	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố	2019-2020	2021-2025	
5	Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính phủ điện tử; trong việc hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh	Các sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố	2019-2020	2021-2025	
6	Tích cực triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông,	Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH Quảng Ngãi; các sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố và cơ quan liên quan	2019-2020	2021-2025	